

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THỦY  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 29/5/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Thủy

Bà Bùi Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa:***

Ông Bà Bùi Thị Hồng Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 19/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 09/5/2019 đối với bị cáo:

**1, Nguyễn Văn T;** Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. Sinh ngày 05 tháng 09 năm 1982 tại Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Yên Hòa, Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn M.( đã chết) và bà Bùi Thị P. Có vợ là Nguyễn Thị I và 02 con. Tiền án: Chưa, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến ngày 31/01/2019 được cho tại ngoại theo Quyết định cho bảo lãnh số 01/QĐTA ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy. (có mặt).

**2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:**

Ông Phạm Đức H, Sinh năm 1958. (có mặt)

Luật sư văn phòng luật sư Đức Hiền, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

**3. Người bị hại:**

3.1/ Anh Bùi Thành L, sinh năm 1991. (đã chết)

Địa chỉ: Xóm Chềnh, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

**4. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

+ Bà Vũ Thị L1, sinh năm 1966. (mẹ đẻ anh Luân) (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Chềnh, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1992 (vợ anh Luân) (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Chềnh, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 09/4/2016 (có mặt)

+ Cháu Bùi Minh N, Sinh ngày: 07/4/2018 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm Chềnh, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Liên, chị Thảo, Cháu Bùi Bảo An, cháu*

*Bùi Minh Nhật:*

+ Chị Bùi Thị Bích Đ, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Chềnh, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

**5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1989 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Xóm Yên Hòa, xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

**6. Người làm chứng:**

6.1 Anh Bùi Hoàng D, sinh năm 1996 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Xóm Khang, xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

6.2 Anh Bùi Minh Đ1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

6.3 Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1991 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Khu 7, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

6.4 Chị Đào Thị Phương T, sinh năm 1990 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Khu 7, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/5/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 trú tại xóm Yên Hòa, Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 28H-7920 (Thanh có giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn sử dụng từ ngày 28/3/2018) chở đất đi từ xóm Bãi Cả, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình đến xóm Khang, Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình để đổ đất theo yêu cầu của khách hàng. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng

ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Khu phố 7, Hàng Trạm đi xóm Khang, Yên Lạc thì phát hiện thấy phía trước là ngã tư đường giao nhau giữa Khu phố 7, Khu phố 8, thị trấn Hàng Trạm và xóm Khang, xã Yên Lạc. T tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước, khi xe ô tô bắt đầu đi vào khu vực đường giao nhau thì Thanh phát hiện thấy ở đường Khu phố 7 đi Khu phố 8 (hướng bên phải theo chiều chuyển động của Thanh) có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29U6-4160 do Bùi Thành L, sinh năm 1991 trú tại xóm Chênh, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình một mình điều khiển đang đi vào ngã tư với tốc độ nhanh rồi loạng choạng, đổ ngã và trượt đi trên đường lúc này xe ô tô tải do Thanh điều khiển cũng đang chuyển động đến và đâm vào xe mô tô cùng với người Bùi Thành Luân. Sau khi va chạm xe ô tô do Thanh điều khiển vẫn tiếp tục chuyển động và đẩy xe mô tô cùng với Bùi Thành Luân về phía trước (theo chiều chuyển động của xe ô tô) khoảng gần 1m thì bánh trước bên phải xe ô tô tải chèn lên xe mô tô, bánh trước bên trái xe ô tô tải chèn lên người Bùi Thành Luân rồi mới dừng lại. Lúc này có một số người dân chạy đến yêu cầu Thanh điều khiển xe ô tô lùi lại để bế Bùi Thành L ra và đưa đi Bệnh viện cấp cứu, tuy nhiên do thương tích nặng nên Luân đã chết trên đường đi cấp cứu. Xe mô tô của Bùi Thành L sau tai nạn bị hư hỏng nhiều bộ phận.

**\* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định được như sau:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường khu 7 đi khu 8 và đường khu 7 hướng Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Yên Thủy đi xóm Khang, Yên Lạc. Đường khu 7 đi khu 8, thị trấn Hàng Trạm cong cua về bên trái, đầu đường hướng đi khu 7 rộng 7m40, đầu đường hướng đi khu 8 rộng 07m90, đầu đường đi xóm Khang, Yên Lạc rộng 07m40, đầu đường khu 7 hướng đi Viện kiểm sát Yên Thủy rộng 06m, mặt đường được rải nhựa áp phan và không có vạch kẻ sơn giữa đường. Tại ngã tư đường giao nhau không có cột đèn tín hiệu điều khiển giao thông, không có biển báo hiệu đường giao nhau.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920 trước khi xảy ra tai nạn do Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1982 trú tại xóm Yên Hòa, Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình điều khiển chuyển động hướng đường cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đi xóm Khang, Yên Lạc. Sau khi tai nạn xảy ra xe ô tô đỗ giữa ngã tư đường, đầu xe quay về hướng xóm Khang, đuôi xe quay về hướng Viện Kiểm sát Yên Thủy, khoảng cách từ tâm bánh trước bên phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là 04m40, khoảng cách từ tâm bánh sau bên phải đến mép đường chuẩn là 01m55.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 29U6 -4160 trước khi tai nạn xảy ra do Bùi Thành Luân sinh năm 1991, trú tại Xóm Chênh, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình điều khiển chuyển động hướng khu 7 đi khu 8. Sau khi tai nạn xảy ra xe mô tô đổ ngã nghiêng bên phải tại giữa ngã tư, đuôi xe quay về hướng xóm Khang, đầu xe quay về hướng viện kiểm sát nhân

dân huyện Yên Thủy, khoảng cách từ tâm bánh trước của xe mô tô đến mép đường chuẩn là 5m40, khoảng cách từ tâm bánh sau xe mô tô đến mép đường chuẩn là 4m30, khoảng cách từ tâm xe mô tô đến tâm bánh trước bên phải xe ô tô 28H-7920 là 43cm.

**\*Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:**

-Lấy cột điện số 10 nằm tại phần đất lưu không bên phải đường xóm Khang, Yên Lạc, đi Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy .

-Lấy mép đường bên trái của đường khu 7 đi khu 8 theo hướng khu 7 đi khu 8 làm mép đường chuẩn để đo vị trí số (1),(2),(3).

-Lấy mép góc cung đường bên trái hướng khu 7 đi Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy làm mép đường chuẩn để đo vị trí số (4),(5),(6), điểm chạm (A), tâm bánh trước và bánh sau xe mô tô 29U6-4160, tâm bánh xe trước bên phải và tâm bánh xe sau bên phải ô tô 28H-7920.

**\*Dấu vết:**

+ Điểm chạm giữa hai phương tiện kí hiệu (A) trên sơ đồ hiện trường, nằm trong ngã tư đường giao nhau, khoảng cách từ (A) đến mép đường chuẩn là 3m35, khoảng cách từ (A) đến tâm xe mô tô 29U6-4160 là 2m30, khoảng cách từ (A) đến tâm bánh trước bên phải ô tô 28H -7920 là 2m20, khoảng cách từ (A) đến đầu vị trí số (1) là 8m70, khoảng cách từ (A) đến đầu vị trí số (2) là 4m20, khoảng cách từ (A) đến đầu vị trí số (3) là 4m60, khoảng cách từ (A) đến đầu vị trí số (4) là 82cm, khoảng cách từ (A) đến đầu vị trí số (5) là 55cm, khoảng cách từ (A) đến vị trí số (6) là 2m50, khoảng cách từ (A) đến tâm cổ đường hướng viện kiểm sát đi xóm Khang được kí hiệu là B1( đây là vị trí quan sát được các cổ đường khác khi vào ngã tư) là 7m60, khoảng cách từ (A) đến tâm cổ đường khu 8 kí hiệu là B2 ( đây là vị trí quan sát được các cổ đường khác vào ngã tư) là 06m73, khoảng cách từ vị trí điểm chạm (A) đến tâm cổ đường xóm Khang, Yên Lạc kí hiệu là B3 (đây là vị trí quan sát được các cổ đường khác vào ngã tư) là 08m75, khoảng cách từ điểm chạm (A) đến tâm cổ đường khu 7 hướng khu 7 đi khu 8 kí hiệu là B4 (Đây là vị trí quan sát được các cổ đường vào ngã tư) là 07m20.

- Vết mài trượt ký hiệu số (1) có kích thước 05m60 x 07 cm, nằm tại phần đường bên trái của đường liên khu 7, khu 8 có chiều hướng khu 7 đi khu 8. Khoảng cách từ đầu vị trí số (1) đến mép đường chuẩn 02m02. Khoảng cách từ cuối vị trí số (1) đến mép đường chuẩn là 02m20, Khoảng cách từ vị trí số (1) đến đầu vị trí số (2) là 04m65.

- Vết cà trượt ký hiệu số (2) có kích thước 02m74 x 05 cm, nằm tại phần đường bên trái của đường liên khu 7, khu 8 và phần ngã tư đường giao nhau có chiều hướng theo chiều khu 7 đi khu 8, khoảng cách từ đầu vị trí số (2) đến mép đường chuẩn 02m25, khoảng cách từ cuối vết cà số (2) đến méo đường chuẩn là 02m90. Khoảng cách đầu vị trí số (2) đến đầu vị trí số (3) là 50 cm.

-Vết mài trượt ký hiệu số (3) có kích thước 03m35 x 17 cm, nằm tại phần đường bên

trái của đường liên khu 7, khu 8 và phần ngã tư đường giao nhau, có chiều hướng khu 7 đi khu 8, khoảng cách từ đầu vị trí số (3) đến mép đường chuẩn là 02m7. Khoảng cách cuối vị trí số (3) đến mép đường chuẩn là 03m55, khoảng cách từ đầu vị trí số (3) đến đầu vị trí số (4) là 03m88.

- Vết mài trượt số (4) có kích thước 01m40 x 27 cm nằm tại ngã tư đường giao nhau có chiều hướng cơ quan Viện Kiểm sát Yên Thủy đi xóm Khang, Yên Lạc, khoảng cách từ đầu vị trí số (4) đến mép đường chuẩn là 02m70, khoảng cách từ đầu vị trí số (4) đến đầu vị trí số (5) là 67cm.

- Vết cà trượt số (5) có kích thước 01m84 x 28 cm nằm tại ngã tư đường giao nhau có chiều hướng cơ quan Viện Kiểm sát Yên Thủy đi xóm Khang, khoảng cách từ đầu vị trí số (5) đến mép đường chuẩn là 03m; khoảng cách từ đầu vị trí số (5) đến vị trí số (6) là 03m85.

- Vũng dịch màu hồng ký hiệu số (6) có kích thước 05 x 06 cm, nằm tại ngã tư đường giao nhau, khoảng cách từ vũng dịch màu hồng ký hiệu số (6) đến mép đường chuẩn là 05 m 50.

- Vị trí nạn nhân Bùi Thành Luân không đánh dấu được vị trí.

**\* Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:**

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 85/GDPY-CAT- PC54 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình chuẩn đoán pháp y: Nạn nhân bị chấn thương vùng ngực, bụng, lưng, tay, chân do tác động chèn ép với vật tày rần gây nên các tổn thương: Gãy nhiều xương sườn, gãy xương đòn, dập rách phổi, dập vỡ gan dẫn đến chảy máu nhiều trong khoang ngực, ổ bụng và nhiều vết xây sát, xước da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Kết luận nạn nhân chết sốc mất máu cấp (BL 68)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/YCĐG-CQĐT ngày 25/6/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận tổng cộng phần thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 29U6-4160 tại thời điểm ngày 25/5/2018 là 3.260.000 đồng. (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) (BL 45)

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-YT ngày 21/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy để xét xử bị can Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 điều 260, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù và trừ thời gian tạm giam cho bị cáo. Dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường tiền mai tang phí, tiền cấp dưỡng cho hai con

anh Bùi Thành L, tiền tổn thất về tinh thần, tiền bồi thường về xe mô tô bị hư hại, đối với yêu cầu cấp dưỡng cho bà Liên thì không chấp nhận vì bà L1 còn trong độ tuổi lao động, nếu mất khả năng lao động bà Liên phải cung cấp bệnh án và kết luận của Hội đồng giám định y khoa của tỉnh Hòa Bình để làm căn cứ. Trả lại xe ô tô cho bị cáo Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L2 là đồng sở hữu cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Phạm Đức H trình bày bản luận cứ và đề nghị:

Luật sư và bị cáo Nguyễn Văn Th tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, của người làm chứng luật sư cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy khởi tố, truy tố Nguyễn văn T là không khách quan, toàn diện đề nghị Viện kiểm sát xem lại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, xem xét cơ chế hình thành vết cà số (1) và số (4) trong sơ đồ hiện trường từ đó xác định:

**Thứ nhất:** Phải xác định chính xác lỗi, nguyên nhân trong vụ tai nạn này vì đâu, do đâu, bị cáo T không có lỗi vì bị cáo T cũng không đâm vào anh Luân và xe máy của anh L khi anh L đang điều khiển xe máy vào ngã tư, mà do xe máy của anh L bị đổ ngã và trượt rê trên đường vào gầm xe phía trước xe ô tô của bị cáo T luật không quy định anh Thanh phải biết anh Luân đổ ngã để tránh và cũng không biết anh L và xe máy của anh L khi đổ ngã sẽ trượt rê vào bánh xe của bị cáo T.

**Thứ hai:** Việc viện kiểm sát truy tố tội danh như trên là không đúng và không dựa trên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

**Thứ ba:** Truy tố với bị cáo T về điểm a, khoản 2 điều 260 BLHS với quan điểm giấy phép lái xe của bị cáo T đã quá hạn sử dụng thì coi như không có giấy phép lái xe, là suy diễn, chưa có quy định nào của cơ quan có thẩm quyền quy định là hết hạn giấy phép lái xe thì bị coi không có giấy phép lái xe. Nội dung như trên là không đúng quy định vì pháp luật chưa quy định.

Luật sư đề nghị HĐXX xem xét để ra một bản án tâm phục, khẩu phục đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối đáp với luật sư đại diện Viện kiểm sát phân tích đánh giá chứng cứ, cơ chế hình thành vết cà số (1) số (4) và các bản ảnh, khoản 1, điều 12, khoản 1, điều 24 Luật giao

thông đường bộ; Khoản 3 điều 4, khoản 2, khoản 3 điều 5 thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Biên bản hỏi cung từ bút lục số 181 đến 191 bác toàn bộ các ý kiến tranh luận của luật sư Phạm Đức H, bị cáo Nguyễn Văn T, khẳng định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm a, khoản 2, điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện gia đình người bị hại phát biểu tranh luận hoàn toàn nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị áp dụng điểm d, e khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L2 không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Văn T chưa bồi thường gì cho đại diện gia đình người bị hại, nay đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là chị Bùi Thị Bích Diệp yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Tiền phục vụ tang lễ: 45.490.000đ (có bảng kê, hợp đồng kèm theo)
- Tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo A = 83.400.000đ
- Tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Minh N = 83.400.000đ
- Tiền cấp dưỡng cho bà Vũ Thị L = 83.400.000đ
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 139.000.000đ
- Bồi thường chi phí đền bù xe mô tô: 3.200.000đ

Tổng cộng các khoản: 437.690.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi không nhất trí với nội dung bản cáo trạng bị cáo còn yêu cầu xác định bị cáo không có lỗi, bị cáo thống nhất với quan điểm của luật sư Phạm Đức H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị triệu tập Điều tra viên, cán bộ điều tra, Thủ trưởng cơ quan công an huyện Yên Thủy, Trưởng công an thị trấn Hàng Trạm của luật sư Phạm Đức H và bị cáo Nguyễn Văn T đến phiên xử ngày 29/5/2019.

Hội đồng xét xử đã xem xét, cân nhắc triệu tập ai, triệu tập như thế nào để phù hợp với Bộ luật tố tụng hình sự, do vậy đã triệu tập điều tra viên Bùi Đức C và điều tra viên Bùi Ngọc Á đến phiên tòa.

[2] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo cho rằng bản thân bị cáo vào ngã tư trước nên không phải nhường đường cho xe và người từ bên phải tới và lỗi hoàn toàn thuộc về người bị hại; Qua việc tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h50 phút 25/5/2018 tại đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường khu 7 đi khu 8 và đường khu 7 hướng Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Yên Thủy đi xóm Khang, Yên Lạc. Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920 vượt quá khối lượng hàng hóa cho phép là 2945kg vượt quá 47,27% khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông ghi trong giấy chứng nhận kiểm định, đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức và là nơi đường bộ giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, tầm nhìn không bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe đến từ bên phải vi phạm Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải; Điều 12; Khoản 1, Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả vụ tai nạn gây thiệt hại về tài sản 3.260.000 đồng và làm chết một người. Hành

vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô khi giấy phép lái xe đã hết hạn sử dụng từ ngày 28/3/2018 đến ngày 25/5/2018 bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920 tham gia giao thông đã vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, không nhường đường cho xe đi bên phải gây thiệt hại về tài sản 3.260.000 đồng và làm chết anh Bùi Thành L. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm điểm a, khoản 2, điều 260 BLHS.

Xét về lỗi: Trong vụ án lỗi của bị cáo như đã phân tích ở trên ngoài ra người bị hại Bùi Thành Luân cũng có lỗi tuy có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi điều khiển phương tiện đi vào đường giao nhau không giảm tốc độ dẫn đến tự đổ ngã, trượt đi đến vị trí phía trước theo chiều chuyển động của xe ô tô do Nguyễn Văn T điều khiển.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn M là thương binh, bệnh binh được tặng thưởng huân chương thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng. Trong vụ án người bị hại cũng có lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự tuy nhiên không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo T nêu quan điểm đề nghị: Xác định bị cáo Nguyễn Văn T không có lỗi, việc khởi tố, truy tố bị cáo T theo điểm a, khoản 2, điều 260 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, bị cáo Nguyễn Văn T giấy phép lái xe hết hạn coi như không có giấy phép lái xe như vậy là suy diễn. Hội

đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn T khi vào đoạn đường giao nhau không có vòng xuyên không giảm tốc độ, không nhường đường tại bản án hiện trường ngày 25/5/2018 thể hiện người bị hại Vũ Thành L điều khiển phương tiện khi phát hiện xe ô tô của bị cáo đã đạp phanh để lại dấu vết trên hiện trường, đây là đoạn đường bị cáo có thể quan sát thấy anh Vũ Thành L tuy nhiên bị cáo phát hiện ra anh L nhưng không giảm tốc độ, không nhường đường để đảm bảo an toàn, vì vậy khi va chạm với xe mô tô bánh xe phía trước bên phải đã đẩy xe mô tô của anh Luân về phía trước đồng thời bánh xe bên trái chèn lên người anh L. Qua nghị án Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của luật sư và bị cáo Nguyễn Văn T.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến phiên tòa và quá trình tranh luận Viện kiểm sát không chấp nhận quan điểm của luật sư, bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến trên.

Đối với đề nghị trả lại xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920 cho bị cáo Nguyễn văn T và chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L2 vì đây là tài sản chung của chị Lan và bị cáo Thanh. Hội đồng xét xử thấy rằng tuy là tài sản chung nhưng chị L2 đã đồng ý giao xe cho bị cáo Thanh điều khiển, sử dụng việc bồi thường thiệt hại do chủ nguồn nguy hiểm cao độ phải chịu trách nhiệm bồi thường theo điều 601 Bộ luật dân sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo Nguyễn Văn T chưa bồi thường gì cho đại diện gia đình người bị hại vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với ý kiến tranh luận của đại diện người bị hại Bùi Thị Bích Đ về việc áp dụng điểm d,e khoản 2 điều 52 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo T thấy rằng vụ án này xác định lỗi là lỗi vô ý của bị cáo T vì vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị trên của chị Bùi Thị Bích Đ.

Qua cân nhắc đánh giá hành vi của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhận thân HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của người bị hại là chị Bùi Thị Bích Đ yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Tiền phục vụ tang lễ: 45.000.000đ.
- Tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo A = 83.400.000đ
- Tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Minh N = 83.400.000đ
- Tiền cấp dưỡng cho bà Vũ Thị L = 83.400.000đ
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 139.000.000đ
- Bồi thường chi phí đền bù xe mô tô: 3.200.000đ

Tổng cộng các khoản: 437.400.000đ.

Căn cứ Khoản 1, điều 584, Khoản 1, Điều 585, Điểm b,c Khoản 1, Khoản 2 Điều 591, Điều 601, Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- Tiền phục vụ tang lễ, chi phí mai táng: 45.000.000đ
- Tiền bồi thường do xe mô tô bị hư hại là: 3.200.000đ
- Bồi thường tổn thất về tinh thần qua xem xét Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*)

Tổng cộng ba khoản là 148.200.000đ (*một trăm bốn mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*)

Đối với các khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo A và Bùi Minh N theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của người bị hại là cấp dưỡng một lần, xét thấy cần chia ra theo tháng để buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, cụ thể buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo An mỗi tháng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Bùi Bảo A đủ 18 tuổi, buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Bùi Minh mỗi tháng là 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Bùi Minh N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2018

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho bà Vũ Thị L một lần với số tiền 83.400.000đ thấy rằng Bà Vũ Thị L mất 01 ngón tay do tai nạn lao động, hiện vẫn đang trong độ tuổi lao động, bà Liên không có tài sản riêng nhưng không có nghĩa không có tài sản chung, chưa có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về mất khả năng lao động vì vậy căn cứ nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 bà L không phải đối tượng được cấp dưỡng vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng đối với bà Liên.

[6] Về xử lý vật chứng áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920, 01 đăng ký xe ô tô số 004646 cấp ngày 11/01/2011 mang tên Hoàng Văn Hòa, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC3626849 cấp ngày 05/12/2017 của xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô số AD16/0202866 mang tên Hoàng Văn H , 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L2 lẽ ra trả lại cho bị cáo, tuy nhiên do bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường vì vậy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 giấy phép lái xe số 170078000076 mang tên Nguyễn Văn T cấp ngày 04/6/2018 Tòa án trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Lời nói sau cùng: Bị cáo không phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 260, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, được trừ 3 tháng 8 ngày tạm giam còn phải chấp hành 2 (hai) năm, 8 (tám) tháng 22 (hai hai) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng: Khoản 1, điều 584, Khoản 1, Điều 585, Điểm b,c Khoản 1, Khoản 2 Điều 591, Điều 601, Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Vũ Thị L1, chị Trần Thị T, cháu Bùi Bảo A, cháu Bùi Minh N tiền phục vụ tang lễ: 45.000.000đ, tiền bồi thường do xe mô tô bị hư hại là: 3.200.000đ, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường là 148.200.000đ (*một trăm bốn mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng cho hai cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 09/4/2016 và cháu Bùi Minh N, sinh ngày 07/4/2018 mỗi cháu là 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu Bùi Bảo An, cháu Bùi Minh N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

### 3. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tòa án trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số 170078000076 mang tên Nguyễn Văn T cấp ngày 04/6/2018.

+ Chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy 01 đăng ký xe ô tô số 004646 cấp ngày 11/01/2011 mang tên Hoàng Văn H, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC3626849 cấp này 05/12/2017 của xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô số AD16/0202866 mang tên Hoàng Văn H, 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ, tiếp tục tạm giữ theo xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920 để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 28H-7920 để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, 7.410.000đ (bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã yên lạc
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn Cương**